TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**26/**2026/HS-ST
Ngày 28 - 4 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Truyền
2. Ông Nguyễn Quốc Tú

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thuỳ Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: ông Vũ Đức Tính- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 17/4/2026 đối với bị cáo:

Trần Viết H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; CCCD: 040095005851
Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1995, tại xã T, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Trình độ học vấn: 10/12;
Con ông: Trần Viết T, (Đã chết);
Và bà: Nguyễn Thị T1, Sinh năm: 1972;
Anh chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;
Vợ, con: Chưa có;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/08/2025 tại xã T, tỉnh Nghệ An.
Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:
+ Anh Hà Văn L, sinh năm 2001.
Nơi cư trú: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An (đã chết)
+ Anh Hà Văn K, sinh năm 2003.
Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An
Đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Hà Văn L là:
+ Ông Hà Văn K1, sinh năm 1956 (bố của L).
+ Bà Vi Thị C, sinh năm 1960 (mẹ của L).
+ Anh Hà Văn T2, sinh năm 1995 (anh ruột của L).
Đều trú tại: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An
+ Chị Hà Thị N, sinh năm 1997 (chị ruột của L)

Trú tại: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại Hà Văn L uỷ quyền cho ông Hà Văn K1 - sinh năm 1956. Trú tại: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An (là bố đẻ của L) đại diện hợp pháp tham gia tố tụng tại phiên toà. Vắng mặt tại phiên toà.

- Bà Vi Thị C, sinh năm 1960 (mẹ Hà Văn L). Trú tại: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An (được ông Hà Văn K1 uỷ quyền). Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990. Trú tại: xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau: Trần Viết H có giấy phép lái xe hạng FC hợp lệ theo quy định, là lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990, trú tại xóm G, xã B, huyện T (N là xã N) tỉnh Nghệ An. Trần Viết H được anh T3 giao xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G - 001.50, kéo theo Sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 36R - 022.58 để đi chở keo từ xã N, huyện T (N là T), tỉnh Nghệ An đi theo Quốc lộ D đến thị xã N (Nay là phường N) tỉnh Thanh Hóa để tiêu thụ.

Vào khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2025, Trần Viết H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G - 001.50, kéo theo Sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 36R - 022.58 chở keo theo Quốc lộ D đến thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi có anh Nguyễn Văn T3 đi cùng, tuy nhiên dọc đường đi thì anh T3 mệt nên nằm ngủ ở phía sau ghế lái xe ô tô. Đến khoảng 00 giờ 25 phút, khi đang điều khiển xe ô tô đầu kéo theo từ phường T đi phường H với tốc độ khoảng 62 km/h đi qua nhà máy gỗ khoảng 500m thì H phát hiện phía trước ngược chiều với xe ô tô đầu kéo khoảng 60m có mô tô biển kiểm soát 37G1 - 918.95 do anh Hà Văn L, sinh năm 2001, trú tại xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An chở anh Hà Văn K, sinh năm 2003, trú tại xóm Đ, xã N, tỉnh Nghệ An ngồi sau đi ngược chiều với xe ô tô do H điều khiển. Trần Viết H thấy xe máy nháy đèn nên đã đánh lái xe tô tô đầu kéo sang phần đường của xe mô tô đang di chuyển thì bất ngờ xe máy đánh lái sang bên phải theo hướng di chuyển của xe mô tô. Do khoảng cách quá gần nên không kịp xử lý, lúc H vừa phanh xe thì mặt trước bên trái ba-đờ-sốc trước của xe ô tô đầu kéo do H điều khiển đã va chạm vào phần phía trước của xe mô tô do Hà Văn L điều khiển, sau đó xe đầu kéo không dừng hẳn mà tiếp tục đẩy xe mô tô khoảng 15m đến 20m thì dừng lại. Hậu quả: Anh Hà Văn L tử vong tại chỗ; Anh Hà Văn K bị thương, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N; Anh Trần Văn T4 không bị thương tích gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiếp nhận nguồn tin về vụ tai nạn và tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn, ma tuý đối với Trần Viết H, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn như sau:

- Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Viết H vào lúc 07 giờ 22 phút ngày 17/4/2025 tại nơi xảy ra vụ tai nạn cho kết quả nồng độ cồn là: 0.00 miligam/1 lít khí thở.

- Tại biên bản xét nghiệm ma tuý trong nước tiểu của Trần Viết H vào hồi 07 giờ 00 phút ngày 17/4/2025 tại trụ sở Đội Cảnh sát giao thông số A, Phòng C1 Công an tỉnh N cho kết quả: Âm tính với ma túy.

**** Kết quả khám nghiệm hiện trường***

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 17/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ghi nhận:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 33 + 600m, Quốc lộ D, thuộc địa phận xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Lòng đường được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa kẻ sơn màu vàng đứt quãng chia mỗi bên thành một làn đường xe cơ giới và một làn đường xe thô sơ. Làn đường xe cơ giới mỗi bên rộng 3,5 mét, làn đường xe thô sơ mỗi bên rộng 2m, ngăn cách giữa làn đường xe thô sơ và xe cơ giới có vạch kẻ sơn màu trắng liền mạch. Hai bên lề đường có cọc tiêu và dải hộ lan kim loại. Tại vị trí hiện trường, trên mép đường phía Bắc có biển cảnh báo giao nhau vúi đường không ưu tiên hai bên, tại mép đường phía Nam, cách trung tâm hiện trường 100 mét về phía Tây có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên hai bên. Chiều khám nghiệm từ thị xã T đi thị xã H.

* Ghi nhận số thứ tự phương tiện, dấu vết:

(1), Dấu vết cày trượt mặt đường, dấu vết dầu và vùng mảnh vỡ nhựa tại lòng đường.

(2) Dấu vết máu

(3) Xe ô tô biển số 37G-001.50 kéo theo ro mooc biển báo 36R-022.58

(4) Tử thi Hà Văn L

(5) Xe mô tô 37G1-918.95

* Chọn cột mốc H5/33, Quốc lộ D làm mốc, chọn trung tâm vạch kẻ sơn màu trắng ngăn cách àn đường xe cơ giới và làn đường xe thô sơ phía Bắc làm mép chuẩn.

* Quá trình khám nghiệm phát hiện:

(1) Dấu vết cày trượt mặt đường, dấu vết dầu và vùng mảnh vỡ nhựa tại lòng đường. Điểm đầu dấu vết cày trượt cách mốc 47 mét về phía Đông, cách mép chuẩn 02 mét về phía Nam. Điểm cuối kết thúc dưới giá để chân phía trước bên phải xe mô tô biển số 37G1-918.95, dài 36,4 m, rộng 0,2 mét gồm 02 (hai) dấu vết kéo dài chiều T5 – Đông. Ngang với điểm đầu dấu vết cày là vùng dấu vết dầu dạng phun, không liên tục, kích thước (3x 0,9) m, mở rộng rừ điểm đầu dấu vết cày về phía Bắc. Chiều dấu vết phun từ T - Đ.

Tương ứng vùng dấu vết cày trượt và dấu vết phun dầu, các mảnh vỡ nhựa không liên tục nằm trên mặt đường, kéo dài xung quan dấu vết cày trượt và dấu vết dầu.

(2) Dấu vết máu dạng quệt tại mặt đường. Điểm đầu cách mép chuẩn 02 mét về phía Nam, cách điểm đầu dấu vết cày 11 mét về phía Đông. Điểm cuối kết thúc tại vùng đầu tử thi Hà Văn L. Dấu vết dài 18 mét, rộng 0,25 mét. Chiều từ T - Đ. Dấu vết máu màu đỏ, chưa khô.

(3) Xe ô tô biển số 37G - 001.50 kéo theo ro mooc biển số 36R - 022.58 tại lòng đường. Trục sau cùng bên trái xe rơ mooc cách điểm điểm đầu (1) 19,5 mét về phía Đông, cách mép chuẩn 0,8 mét về phía Nam. Trục trước bên trái xe rơ mooc cách mép chuẩn 0,95 mét về phía Nam. Trục bên trái sau cùng xe ô tô cách mép mép chuẩn 1,4 mét về phía Nam. Trục bên trái xe mô tô cách mép chuẩn 1,95 mét về phía Nam. Xe trạng thái dừng đỗ, đầu xe quay phía Đ, đuôi xe quay hướng Nam.

(4) Tử thi Hà Văn L, nằm tại lòng đường và nằm dưới gầm xe rơ mooc. Tử thi tư thế nằm ngửa, gót chân phải cách mép chuẩn 1,5 mét. Đầu tử thi cách mép chuẩn 2,3 mét và nằm tại điểm cuối dấu vết máu (2). Đầu tử thi quay hướng Đ, chân quay hướng T, vùng đầu tử thi có dấu vết máu chảy đọng.

(5) Xe mô tô biển số 37 G1-918.95 tại lòng đường sau tai nạn: Trục trước cách mép chuẩn 4,4 mét về phía Nam, trục sau cách mép chuẩn 3,9 mét về phía Nam. Xe ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng ngược lại. Xe nằm dưới gầm xe ô tô (3), dưới xe mô tô có dấu vết máu và dấu vết dầu chảy đọng. Giá để chân phía trước bên phải trùng với điểm cuối dấu vết (1).

**** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn***

- Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G - 001.50 kéo theo sơ mi Romooc biển số 36R - 022.58: Kích thước bao 160x2500x3950, chiều dài cơ sở là: 3.600mm, xe được dựng trên nền bê tông bằng phẳng.

+ Bên trái ba đờ xốc phía trước, cách thành xe bên trái 53cm có 01 vùng dấu cong móp kim loại, bay tróc sơn tít, bề mặt dấu vết bám dính chất màu xanh đen, diện kích thước (10x12) cm, chiều từ trước ra sau. Điểm cao nhất cách mặt đất 60cm.

+ Bên trái ba đờ xốc trước, cách thành xe bên trái 40cm, cao cách mặt đầu 40cm có bám dính một số sợi tóc.

+ Móc kéo xe phía trước bên trái đầu xe tại thời điểm khám nghiệm bị đẩy lệch theo chiều từ trên xuống dưới, ngược chiều kim đồng hồ, bề mặt phía trước móc kéo bị trượt khuyết, trượt xước kim loại không liên tục, bề mặt bám dính chất màu đen, kích thước (20x4) cm, chiều từ trước ra sau. Dấu vết cao nhất cách mặt đất 50cm.

+ Bên trái ba đờ xốc trước, ngay bên trái biển số có vùng dấu vết trượt sạch bụi đất, bám dính máu dạng tia bắn, kích thước (30x10) cm.

+ Bên trái ốp nhựa phía trên ba đờ xốc trước có vùng dấu vết trượt xước, nứt vỡ sơn nhựa không liên tục, kích thước (80x48) cm. Bề mặt bám dính chất màu xanh, máu dạng tia bắn, chiều từ trước ra sau. Điểm cao nhất cách mặt đất 107cm.

+ Biển số phía trước có dấu vết cong móp, chiều từ trước ra sau.

+ Tấm mặt nạ đầu xe bị tháo trước khi xảy ra tai nạn. Bên trái két nước có dấu cong móp kim loại chiều từ trước ra sau, kích thước trên diện (17x14) cm.

+ Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện hoạt động bình thường.

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 37G1 - 918.95:

+ Lốp trước không còn hơi, mặt lăn lốp trước có các dấu vết trượt xước, đứt rách, mài mòn cao su không liên tục. Vành bánh trước bị cong vênh, đứt gãy kim loại. Các nan hoa bị gãy rời khỏi vành xe, chiều hướng từ ngoài vào trong.

+ Cụm giảm xóc trước bị đẩy lệch theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải. Phần ống kim loại, giảm xóc hai bên của giảm xóc trước bị vỡ. Bề mặt thống kim loại, giảm xóc trước bên trái bị trượt xước, mòn khuyết kim loại không liên tục, kích thước (35x5) cm, chiều từ trước ra sau.

+ Mặt sau giảm xóc trước bên phải có vùng dấu vết trượt mài mòn kim loại không liên tục. Kích thước (32x3) cm, bề mặt bám dính chất màu đen dạng nhựa và chất màu trắng dạng bụi đá đường.

+ Các bộ phận bằng nhựa ở phần đầu xe bị vỡ hoàn toàn.

+ Tay nắm lái bị đẩy cong gập ép sát lại gần nhau, bọc cao su tay lái bị tuột rời khỏi xe.

+ Khung xe bị đẩy cong theo chiều từ trước ra sau, ép sát vào phần phía trước yên xe.

+ Bọc cao su giá để chân phía trước bên trái bị đẩy tuột khỏi xe.

+ Bên trái ốp nhựa thân xe, bên trái yên xe có vùng dấu vết trượt xước, vỡ thủng, nứt rách sơn nhựa, cao su không liên tục, kích thước (20x15) cm, chiều từ trái sang phải.

+ Đầu ngoài tay lái bên phải bị trượt xước, mài mòn cao su, kim loại. Bám dính chất màu trắng dạng đá đường.

+ Bên phải lốc máy bị vỡ kích thước (13x6) cm, dầu chảy ra ngoài.

+ Giá để chân phía trước bên phải bị đẩy cong, ép sát vào bên phải.

**** Kết quả giám định dấu vết cơ học***

Ngày 12/8/2025, Phòng K2 Công an tỉnh N ra Kết luận giám định số 247/KL-KTHS(DVCH), kết luận:

"1. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 37G1-918.95 di chuyển trên đường Q theo hướng từ H đi T, xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G-001.50 kéo theo rơ mooc biển kiểm soát 36R-022.58 di chuyển ngược chiều với chiều hướng di chuyển của xe mô tô biển kiểm soát 37G1-918.95.

2. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G-001.50 kéo theo rơ mooc biển kiểm soát 36R-022.58 có va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 37G1-918.95. Vị trí va chạm đầu tiên:

- Trên hai phương tiện:

+ Trên xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G-001.50 kéo theo rơ mooc biển kiểm soát 36R-022.58: Ở mặt trước bên trái ba-đờ-sốc trước của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G-001.50.

+ Trên xe mô tô biển kiểm soát 37G1-918.95: Ở phần phía trước xe.

- Trên hiện trường: Ở phần đường phía bên phải đường Quốc lộ 48D theo hướng từ H đi T.

- Tư thế va chạm: Khi xảy ra va chạm mặt lăn các bánh lốp của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G-001.50 kéo theo rơ mooc biển kiểm soát 36R-022.58 và xe mô tô biển kiểm soát 37G1-918.95 đang tiếp xúc với mặt đường.

3. Không xác định được tốc độ di chuyển của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G-001.50 kéo theo rơ mooc biển kiểm soát 36R-022.58 và xe mô tô biển kiểm soát 37G1-918.95 tại thời điểm xảy ra tai nạn".

****Kết quả giám định thương tích***

Tại bản kết luận giám định thương tích số 78/KLGĐTT-TTPY, ngày 13/02/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh N, kết luận: "*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Văn K tại thời điểm giám định là* ***64%*** *(Sáu mươi tư phần trăm)".*

**** Kết luận giám định tử thi***

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 148/KLGĐTT-KTHS ngày 28/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: "*Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vùng xây xát, mài miết, rách da, bầm tụ máu; Vỡ, lún xương hộp sọ, máu trong hộp sọ chảy ra ngoài đường vỡ xương và vết thương; Gãy vỡ xương hàm trên bên trái; Gãy hai xương đùi, gãy hai xương cẳng chân trái*". Kết luận nguyên nhân chết: "*Sốc nặng do đa chấn thương*".

Tại bản Cáo trạng số 44/CT- VKSKV8 ngày 16 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 đã truy tố Trần Viết H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260;

các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Viết H từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại Hà Văn L và người bị Hà Văn K đầy đủ. Nay đại diện hợp pháp của bị hại Hà Văn L và bị hại Hà Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: đề nghị hội đồng xét xử trả lại một giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Viết H cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Viết H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản khám nghiệm phương tiện và lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được công bố thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa, từ đó đã xác định được nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/4/2025, Trần Viết H có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 37G - 001.50, kéo theo Sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 36R - 022.58 theo hướng từ phường T đi phường H. Khi đi đến Km 33 + 600 đường Q, thuộc địa phận xã N, tỉnh Nghệ An, H thấy anh Hà Văn L điều khiển xe mô tô chở theo anh Hà Văn K đi ở làn đường bên phải theo hướng ngược lại. Khi phát hiện xe mô tô do anh Hà Văn L điều khiển khoảng cách gần nên đã đánh lái lấn sang làn đường dành cho xe đi ngược chiều nên mặt trước bên trái ba-đờ-sốc của xe ô tô đầu kéo do H điều khiển va chạm vào phần phía trước của xe mô tô do Hà Văn L điều khiển. Hậu quả: Anh Hà Văn L tử vong tại chỗ; anh Hà Văn K bị thương với tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 64% (Sáu mươi tư phần trăm).

Hành vi tham gia giao thông gây tai nạn của Trần Viết H đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Do đó hành vi của bị cáo Trần Viết H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng mà còn gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự nhưng khi tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, đi sai làn đường khi tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm một người chết, một người bị thương vi phạm khoản 1 điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Tại phiên toà đại diện hợp pháp của người bị hại anh Hà Văn L và người bị hại anh Hà Văn K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An nói chung và xã N nói riêng đang diễn biến ngày càng gia tăng, đã cướp đi sinh mạng của nhiều người, làm cho nhiều gia đình bị hại mất mát, đau thương. Mặc dù nhà nước đã có nhiều chủ trương, giải pháp để phòng, chống, hạn chế tối đa tai nạn giao thông nhưng do bị cáo thiếu ý thức về việc chấp hành pháp luật khi tham gia giao thông nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng. Do đó căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình những người bị hại tổng số tiền 148.000.000 đồng (một trăm bốn mươi tám triệu đồng). Tại phiên toà đại diện hợp pháp cho người bị hại anh Hà Văn L và người bị hại anh Hà Văn K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Về một giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Viết H hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Viết H 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Giao bị cáo Trần Viết H cho ủy ban nhân dân xã T - tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị cáo trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 Bộ luật hình sự.

T6 trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng FC số 400146032651 mang tên Trần Viết H.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Viết H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bị hại anh Hà Văn K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại; Bị hại
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tân Kỳ- Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương